

Số: /BNNMT-MT
V/v hướng dẫn thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH dựa trên khối lượng hoặc thể tích

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành, nhằm bảo đảm nguyên tắc “người phát sinh nhiều chất thải phải trả nhiều tiền”, việc thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH) cần được triển khai thống nhất trên phạm vi cả nước. Trong bối cảnh lượng CTRSH phát sinh ngày càng gia tăng cùng sự mở rộng địa giới hành chính sau sáp nhập, đặt ra yêu cầu phân loại tại nguồn đã trở thành nhiệm vụ cấp bách, đòi hỏi cơ chế thu giá minh bạch, công bằng và khả thi.

Để hỗ trợ các địa phương tổ chức thực hiện hiệu quả, góp phần nâng cao công tác quản lý CTRSH trong thời gian tới, Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành văn bản hướng dẫn thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH sau phân loại dựa trên khối lượng hoặc thể tích. Cụ thể như sau:

I. NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH CHI PHÍ VÀ THU GIÁ DỊCH VỤ THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ CTRSH

Nguyên tắc xác định chi phí và thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH sau phân loại được thực hiện như sau:

- Chi phí thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH được tính đúng, tính đủ cho một đơn vị khối lượng CTRSH để thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý, bảo đảm nguyên tắc “người phát sinh nhiều chất thải phải trả nhiều tiền”.
- Giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH tại hướng dẫn này phải phù hợp với quy định của pháp luật về giá, dựa trên khối lượng hoặc thể tích CTRSH đã được phân loại.
- Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế, chất thải nguy hại phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân đã được phân loại riêng thì không phải chi trả giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý.
- Giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân; cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung có phát sinh chất thải từ hoạt động sinh hoạt, văn phòng với tổng khối lượng dưới 300 kg/ngày được lựa chọn hình thức quản lý CTRSH như hộ gia đình, cá nhân (sau đây gọi là hộ gia đình, cá nhân) được tính theo nguyên tắc có sự bù đắp thông qua ngân sách địa phương.

II. PHƯƠNG PHÁP TÍNH CHI PHÍ DỊCH VỤ THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ CTRSH

2.1. Chi phí dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH theo khối lượng

Chi phí dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH (sau đây gọi là chi phí dịch vụ) theo khối lượng được xác định theo công thức sau:

$$\text{Chi phí dịch vụ (đồng/kg)} = \frac{\text{Tổng chi phí dịch vụ (đồng/năm)}}{\text{Tổng khối lượng (kg/năm)}}$$

Trong đó:

- Chi phí dịch vụ (đồng/kg): là chi phí tính đúng, tính đủ toàn bộ chi phí hợp lý, hợp lệ để thực hiện hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý 01 kg CTRSH sau phân loại.

- Tổng chi phí dịch vụ (đồng/năm): là tổng chi phí dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH theo hợp đồng cung ứng dịch vụ (giá trúng thầu hoặc đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ).

- Tổng khối lượng (kg/năm): là tổng khối lượng CTRSH sau phân loại đã được thu gom, vận chuyển và xử lý theo biên bản nghiệm thu, thanh quyết toán của năm liền kề trước đó. Trường hợp chưa có số liệu của năm liền kề trước đó thì sử dụng số liệu về khối lượng dự kiến theo phương án đã được phê duyệt.

2.2. Chi phí dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH theo thể tích

Chi phí dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH theo thể tích được xác định theo công thức sau:

$$\text{Chi phí dịch vụ (đồng/lít)} = \frac{\text{Tổng chi phí (đồng/năm)} \times \text{tỷ trọng (kg/lít)}}{\text{Tổng khối lượng (kg/năm)}}$$

Trong đó:

- Chi phí dịch vụ (đồng/lít): là chi phí tính đúng, tính đủ toàn bộ chi phí hợp lý, hợp lệ để thực hiện hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý 01 lít CTRSH sau phân loại.

- Tổng chi phí dịch vụ (đồng/năm): xác định theo hướng dẫn tại mục 2.1.

- Tổng khối lượng CTRSH (kg/năm): xác định theo hướng dẫn tại mục 2.1.

- Tỷ trọng CTRSH (kg/lít): là khối lượng CTRSH tính trên một đơn vị thể tích thiết bị chứa, được xác định theo hướng dẫn tại mục 2.5.

2.3. Chi phí dịch vụ chất thải công kênh

Chi phí dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải công kênh (CTCK) được xác định theo công thức sau:

$$\text{Chi phí dịch vụ (đồng/kg)} = \frac{\text{Tổng chi phí CTCK (đồng/năm)}}{\text{Tổng khối lượng hoặc số lượng CTCK (kg/năm)}}$$

Trong đó:

- Chi phí dịch vụ (đồng/kg): là chi phí tính đúng, tính đủ cho toàn bộ chi phí hợp lý, hợp lệ để thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý 01 kg CTCK.
- Tổng chi phí (đồng/năm): là tổng chi phí thu gom, bốc xếp, vận chuyển, xử lý CTCK theo hợp đồng cung ứng dịch vụ (giá trúng thầu hoặc đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ).
- Tổng khối lượng hoặc số lượng CTCK (kg/năm): được xác định theo nghiệm thu, thanh quyết toán của năm liền kề trước đó. Trường hợp chưa có số liệu của năm liền kề trước đó thì sử dụng số liệu dự kiến trong phương án đã được phê duyệt.

2.4. Chi phí bao bì, thiết bị chứa, tem/thẻ dịch vụ

Chi phí bao bì, thiết bị chứa CTRSH sau phân loại và tem/thẻ dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH được xác định như sau:

- Chi phí bao bì (đồng/cái): là tổng chi phí hợp lý, hợp lệ (đồng) để sản xuất và phân phối bao bì chứa CTRSH sau phân loại theo quy định tại Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01/7/2024 của Bộ Tài chính.
- Chi phí thiết bị (đồng/thiết bị): là tổng chi phí hợp lý, hợp lệ (đồng) để sản xuất và phân phối thiết bị chứa CTRSH sau phân loại theo quy định tại Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01/7/2024 của Bộ Tài chính.
- Chi phí tem/thẻ dịch vụ (đồng/cái): là tổng chi phí sản xuất và phân phối tem/thẻ nhận diện khi thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý theo đơn vị khối lượng (kg) hoặc thể tích CTRSH (lít) sau phân loại.

2.5. Xác định tỷ trọng CTRSH

Sử dụng tỷ trọng CTRSH do địa phương đã xác định và công bố. Trường hợp chưa có tỷ trọng thì thực hiện như sau:

a) Xác định thể tích bao bì/thiết bị chứa (lít)

- Ưu tiên sử dụng dung tích của bao bì/thiết bị chứa chất thải (thùng, xô,...) do nhà sản xuất công bố (lít).
- Tổ chức đo, xác định thể tích bao bì/thiết bị chứa (lít) trong trường hợp không có thông tin thể tích của nhà sản xuất.

b) Xác định khối lượng CTRSH theo thể tích bao bì/thiết bị chứa

Xác định khối lượng CTRSH tối đa có thể chứa trong 01 đơn vị bao bì/thiết bị chứa bằng phương pháp phù hợp, đảm bảo tính đại diện và chính xác.

c) Xác định tỷ trọng CTRSH

- Tỷ trọng CTRSH sau phân loại được tính theo công thức sau:

$$\text{Tỷ trọng CTRSH (kg/lít)} = \frac{\text{Khối lượng CTRSH (kg)}}{\text{Thể tích bao bì/thiết bị chứa (lít)}}$$

Trong đó:

- Tỷ trọng CTRSH sau phân loại (kg/lít): là khối lượng CTRSH sau phân loại (kg) tính trên một đơn vị bao bì/thiết bị chứa CTRSH.

- Khối lượng CTRSH (kg/bao bì/thiết bị chứa): là khối lượng CTRSH sau phân loại trung bình chứa trong một đơn vị bao bì/thiết bị chứa.

III. PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ DỊCH VỤ THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ CTRSH

3.1. Tính giá theo bao bì chứa chất thải

Giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH sau phân loại của hộ gia đình, cá nhân được xác định thông qua giá bán bao bì chứa chất thải. Giá dịch vụ được xác định theo công thức sau:

$$\begin{aligned} \text{Giá dịch vụ (đồng/cái)} &= [\text{Chi phí dịch vụ (đồng/kg)} \times \text{khối lượng} \\ &\text{chất thải được chứa trong 01 túi (kg)} + \text{Chi phí bao bì (đồng/cái)}] \\ &- [\text{Chi phí dịch vụ được Ngân sách địa phương hỗ trợ (đồng/kg)} \\ &\times \text{khối lượng chất thải được chứa trong 01 túi (kg)}]. \end{aligned}$$

Trong đó:

- Giá dịch vụ (đồng/cái): là giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH sau phân loại do hộ gia đình, cá nhân phải chi trả.

- Chi phí dịch vụ (đồng/kg): xác định theo hướng dẫn tại mục 2.1 (Chi phí dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH theo khối lượng).

- Khối lượng chất thải (kg/cái): xác định theo hướng dẫn tại mục 2.5 (Xác định tỷ trọng CTRSH).

- Chi phí bao bì (đồng/cái): xác định theo hướng dẫn tại mục 2.4 (Chi phí bao bì, thiết bị chứa, tem/thẻ dịch vụ).

- Chi phí dịch vụ được Ngân sách địa phương hỗ trợ (đồng/kg): UBND cấp tỉnh quyết định mức kinh phí hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho thu gom, vận chuyển, xử lý 01 kg CTRSH sau phân loại.

3.2. Tính giá theo thể tích thiết bị chứa

Giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân dựa trên thể tích thiết bị chứa (không bao gồm giá thiết bị chứa), được xác định theo công thức sau:

$$\text{Giá dịch vụ (đồng/thiết bị)} = [(\text{Chi phí dịch vụ (đồng/lít)} \times \text{Thể tích thiết bị chứa (lít)}) + \text{Chi phí tem/thẻ dịch vụ (đồng/cái)}] - [(\text{Chi phí dịch vụ được Ngân sách địa phương hỗ trợ (đồng/lít)} \times \text{Thể tích thiết bị chứa (lít)})].$$

Trong đó:

- Giá dịch vụ (đồng/thiết bị): là giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH do hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho mỗi lần chuyển giao CTRSH sau phân loại.

- Chi phí dịch vụ (đồng/lít): xác định theo hướng dẫn tại mục 2.2 (Chi phí dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH theo thể tích).

- Thể tích thiết bị chứa (lít): xác định theo hướng dẫn tại mục 2.5 (Xác định tỷ trọng CTRSH).

- Chi phí thiết bị (đồng/cái): xác định theo mục 2.4 (chi phí tính đúng, tính đủ cho sản xuất và phân phối thiết bị trong trường hợp địa phương áp dụng).

- Chi phí tem/thẻ dịch vụ (đồng/cái): xác định theo mục 2.4 (Chi phí bao bì, thiết bị chứa, tem/thẻ dịch vụ).

- Chi phí dịch vụ được Ngân sách địa phương hỗ trợ (đồng/lít): UBND cấp tỉnh quyết định mức kinh phí hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho thu gom, vận chuyển, xử lý 01 lít CTRSH sau phân loại.

3.3. Phương pháp tính giá theo cân xác định khối lượng

Giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân được xác định theo khối lượng chất thải thực tế được cân đo. Giá dịch vụ được xác định theo công thức sau:

$$\text{Giá dịch vụ (đồng)} = [(\text{Khối lượng CTRSH (kg)} \times \text{Chi phí dịch vụ (đồng/kg)}) - [\text{Chi phí dịch vụ được Ngân sách địa phương hỗ trợ (đồng/kg)} \times \text{Khối lượng CTRSH (kg)}].$$

Trong đó:

- Giá dịch vụ (đồng): là số tiền hộ gia đình, cá nhân phải thanh toán cho mỗi lần chuyển giao CTRSH sau phân loại.
- Khối lượng CTRSH (kg): là khối lượng chất thải được xác định bằng thiết bị cân đã được kiểm định theo quy định của pháp luật về đo lường.
- Chi phí dịch vụ (đồng/kg): xác định theo hướng dẫn tại mục 2.1 (Chi phí dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH theo khối lượng).
- Chi phí dịch vụ được Ngân sách địa phương hỗ trợ (đồng/kg): UBND cấp tỉnh quyết định mức kinh phí hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho thu gom, vận chuyển, xử lý 01 kg CTRSH sau phân loại.

3.4. Tính giá theo phương pháp khác

Tính giá theo phương pháp khác được áp dụng đối với chất thải công kênh (CTCK). Giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTCK phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân được xác định theo công thức sau:

$$\text{Giá dịch vụ (đồng)} = [\text{Chi phí dịch vụ CTCK (đồng/kg)} \times \text{Khối lượng CTCK (kg)}] - [\text{Chi phí dịch vụ được Ngân sách địa phương hỗ trợ (đồng/kg)} \times \text{Khối lượng CTCK (kg)}].$$

Trong đó:

- Giá dịch vụ (đồng/kg): là số tiền hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho mỗi lần chuyển giao CTCK.
- Chi phí dịch vụ (đồng/kg): xác định theo hướng dẫn tại mục 2.3 (Chi phí dịch vụ chất thải công kênh).
- Khối lượng từng loại CTCK (kg) tham khảo tại Phụ lục kèm theo, chính quyền địa phương xem xét, điều chỉnh theo thực tế.
- Chi phí dịch vụ được Ngân sách địa phương hỗ trợ (đồng/kg): UBND cấp tỉnh quyết định mức kinh phí hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho thu gom, vận chuyển, xử lý 01 kg CTCK.

IV. PHƯƠNG PHÁP THU GIÁ DỊCH VỤ THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ CTRSH

4.1. Thu giá thông qua bao bì chứa

4.1.1. Hình thức thu giá thông qua bao bì chứa

Hình thức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân sau phân loại thông qua bao bì chứa CTRSH được thực hiện theo sơ đồ sau:



Ghi chú:

Dòng bao bì : —————→

Dòng tiền : - . - . - . →

4.1.2. Quy trình lưu thông bao bì chứa

a) Chính quyền địa phương

- Quyết định mẫu bao bì chứa về chất lượng, màu sắc, vạch đánh dấu mức chứa chất thải, thể tích (tương đương với khối lượng CTRSH chứa trong một đơn vị bao bì), ký hiệu, dấu hiệu nhận diện cho từng loại CTRSH sau phân loại và được công khai trên địa bàn.

- Tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị sản xuất bao bì theo quy định của pháp luật về đấu thầu; trường hợp không đấu thầu được thì đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo quy định.

- Kiểm tra, tiếp nhận bao bì chứa CTRSH sau phân loại từ đơn vị sản xuất theo hợp đồng cung ứng dịch vụ đã ký kết. Lập phiếu nhập kho.

- Tổ chức phân bổ tới các đơn vị phân phối bao bì chứa CTRSH sau phân loại do chính quyền địa phương lựa chọn (siêu thị, cửa hàng bán lẻ hoặc đơn vị khác). Lập phiếu xuất kho. Công khai đơn vị phân phối bao bì trên địa bàn.

- Khuyến khích ứng dụng mã số, mã vạch, mã QR hoặc phần mềm quản lý để theo dõi số lượng bao bì phát hành và thu hồi.

b) Đơn vị sản xuất bao bì

- Sản xuất bao bì chứa CTRSH sau phân loại đúng mẫu, số lượng, chủng loại, đảm bảo chất lượng và tiến độ theo hợp đồng cung ứng dịch vụ đã ký với chính quyền địa phương.

- Bàn giao đầy đủ số lượng bao bì chứa CTRSH sau phân loại đáp ứng yêu cầu theo hợp đồng cung ứng dịch vụ cho chính quyền địa phương; không được tự ý sản xuất vượt quá số lượng hoặc tự ý lưu thông bao bì.

c) Đơn vị phân phối bao bì

- Đơn vị phân phối bao bì là tổ chức được chính quyền địa phương lựa chọn (siêu thị, cửa hàng bán lẻ hoặc đơn vị khác) để bán bao bì chứa CTRSH sau phân loại tới hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn.

- Bán bao bì chứa CTRSH sau phân loại đúng giá do chính quyền địa phương công bố. Lập sổ hoặc ghi nhận điện tử tổng số lượng bao bì đã tiếp nhận từ chính quyền địa phương, tổng số lượng bao bì đã bán, tổng số bao bì còn lại; định kỳ báo cáo và bàn giao số liệu cho chính quyền địa phương.

d) Đơn vị thu gom CTRSH

- Tiếp nhận, thu gom CTRSH của hộ gia đình, cá nhân theo đúng loại bao bì chứa CTRSH sau phân loại theo quy định của chính quyền địa phương. Kịp thời phản ánh các trường hợp sử dụng bao bì chứa không đúng quy định cho chính quyền địa phương.

- Từ chối tiếp nhận CTRSH trong trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng bao bì chứa CTRSH không hợp lệ (bao bì không đúng mẫu đã được chính quyền địa phương công bố hoặc không đúng quy định của chính quyền địa phương).

đ) Chủ nguồn thải (hộ gia đình, cá nhân)

- Mua bao bì chứa CTRSH sau phân loại theo mẫu và giá do chính quyền địa phương công bố.

- Sử dụng bao bì chứa CTRSH sau phân loại theo quy định của chính quyền địa phương, không tái sử dụng và không kinh doanh bao bì chứa CTRSH.

- Bao bì sau khi chứa CTRSH sau phân loại không được rách, đúng mức do nhà sản xuất khuyến cáo.

4.1.3. Quy trình kiểm soát nguồn thu

a) Chính quyền địa phương

- Công khai giá bán bao bì chứa CTRSH sau phân loại trên địa bàn. Tổ chức quản lý, theo dõi số lượng bao bì chứa CTRSH sau phân loại phát hành, bao bì đã bán và nguồn thu tương ứng.

- Khuyến khích ứng dụng công nghệ số (mã QR, mã vạch, phần mềm quản lý) để theo dõi bao bì phát hành - bao bì thu hồi - dòng tiền thu nộp; lưu trữ dữ liệu phục vụ kiểm tra, giám sát và quyết toán.

b) Đơn vị phân phối bao bì

- Theo dõi, quản lý số tiền thu và ghi nhận thông tin doanh thu (sổ tay hoặc phần mềm) từ bán bao bì chứa CTRSH sau phân loại cho hộ gia đình, cá nhân trong kỳ báo cáo.

- Lập báo cáo và chuyển nộp toàn bộ số tiền thu được từ việc bán bao bì chứa CTRSH sau phân loại cho hộ gia đình, cá nhân về ngân sách địa phương kèm bảng kê số lượng bao bì đã bán theo tần suất do chính quyền địa phương quyết định.

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong đối chiếu, cung cấp chứng từ khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

c) Chủ nguồn thải (hộ gia đình, cá nhân)

Thanh toán đầy đủ kinh phí mua bao bì chứa CTRSH sau phân loại theo mẫu và giá do chính quyền địa phương công bố.

d) Kiểm tra, giám sát và đối chiếu

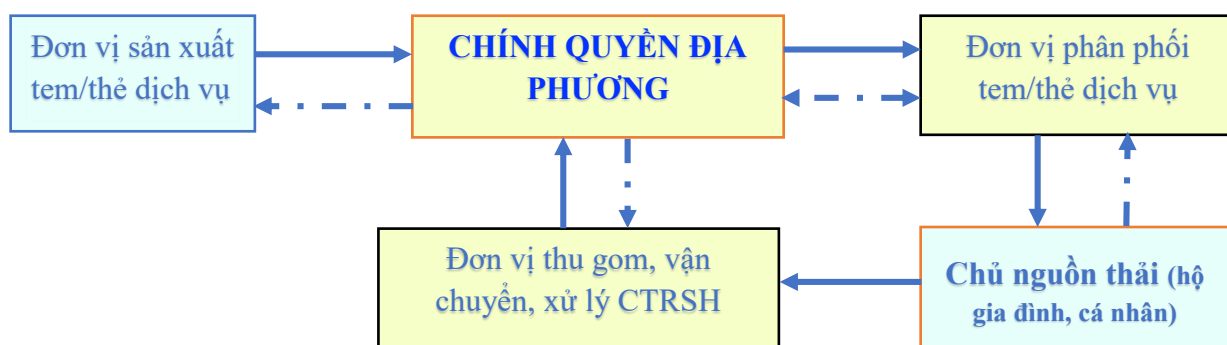
- Chính quyền địa phương tổ chức đối chiếu định kỳ với các đơn vị liên quan; thực hiện công khai, minh bạch kết quả doanh thu từ bán bao bì chứa CTRSH sau phân loại trên địa bàn.

- Tăng cường kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với đơn vị sản xuất, đơn vị phân phối bao bì chứa CTRSH sau phân loại và đơn vị thu gom CTRSH nhằm phòng ngừa gian lận, thất thoát và đảm bảo nguồn thu đúng quy định.

4.2. Thu giá thông qua thể tích thiết bị chứa

4.2.1. Hình thức thu giá thông qua thiết bị chứa

Hình thức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân được thực hiện thông qua thể tích thiết bị chứa CTRSH và tem/thẻ dịch vụ tương ứng cho từng lần chuyển giao. Hình thức thu giá dịch vụ được thực hiện theo sơ đồ sau:



Ghi chú:

Dòng tem/thẻ dịch vụ : —————→
 Dòng tiền : - . - . - . →

4.2.2. Quy trình lưu thông tem/thẻ dịch vụ

a) Chính quyền địa phương

- Quyết định mẫu tem/thẻ dịch vụ về màu sắc, ký hiệu, dấu hiệu nhận diện cho từng loại CTRSH sau phân loại và được công khai trên địa bàn.

- Tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị sản xuất tem/thẻ dịch vụ theo quy định của pháp luật về đấu thầu; trường hợp không đấu thầu được thì đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo quy định.

- Kiểm tra, tiếp nhận tem/thẻ dịch vụ cho từng loại CTRSH sau phân loại từ đơn vị sản xuất theo hợp đồng cung ứng dịch vụ đã ký kết. Lập sổ theo dõi.

- Tổ chức phân bổ tới các đơn vị phân phối tem/thẻ dịch vụ (siêu thị, cửa hàng bán lẻ hoặc đơn vị khác) do chính quyền địa phương lựa chọn; công khai đơn vị phân phối tem/thẻ dịch vụ trên địa bàn. Lập sổ theo dõi.

- Khuyến khích ứng dụng mã số, mã vạch, mã QR hoặc phần mềm quản lý để theo dõi số lượng tem/thẻ dịch vụ phát hành và thu hồi.

b) Đơn vị sản xuất tem/thẻ dịch vụ

- Sản xuất tem/thẻ dịch vụ CTRSH sau phân loại đúng mẫu, số lượng, chủng loại, đảm bảo chất lượng và tiến độ theo hợp đồng cung ứng dịch vụ đã ký với chính quyền địa phương.

- Bàn giao đầy đủ số lượng tem/thẻ dịch vụ đáp ứng yêu cầu theo hợp đồng cung ứng dịch vụ cho chính quyền địa phương; không được tự ý sản xuất vượt quá số lượng hoặc tự ý lưu thông tem/thẻ dịch vụ. Lập sổ theo dõi.

c) Đơn vị phân phối tem/thẻ dịch vụ

- Đơn vị phân phối tem/thẻ dịch vụ CTRSH sau phân loại là tổ chức được chính quyền địa phương lựa chọn loại (siêu thị, cửa hàng bán lẻ hoặc đơn vị khác) để bán tem/thẻ dịch vụ tới hộ gia đình, cá nhân.

- Lập sổ hoặc ghi nhận điện tử toàn bộ số lượng tem/thẻ dịch vụ đã tiếp nhận từ chính quyền địa phương, tổng số lượng tem/thẻ dịch vụ đã bán, tổng số tem/thẻ dịch vụ còn lại; định kỳ báo cáo và bàn giao số liệu cho chính quyền địa phương.

d) Đơn vị thu gom CTRSH

- Tiếp nhận, thu gom CTRSH sau phân loại theo đúng tem/thẻ dịch vụ tương ứng với thẻ tích thiết bị chứa và thu hồi tem/thẻ dịch vụ hợp lệ cho mỗi lần chuyển giao CTRSH.

- Từ chối tiếp nhận CTRSH nếu thiết bị chứa hoặc tem/thẻ dịch vụ không phù hợp với dung tích thiết bị chứa hoặc sử dụng thiết bị chứa không đúng mẫu do chính quyền địa phương quy định.

- Ghi nhận dữ liệu tem/thẻ thu hồi từ hộ gia đình, cá nhân bằng sổ tay hoặc phần mềm; tổng hợp và nộp số tem/thẻ dịch vụ về chính quyền địa phương định kỳ theo tần suất do chính quyền địa phương quyết định.

- Kịp thời phản ánh các trường hợp sử dụng thiết bị chứa CTRSH, tem/thẻ dịch vụ không đúng quy định cho chính quyền địa phương.

đ) Chủ nguồn thải (hộ gia đình, cá nhân)

- Sử dụng thiết bị chứa đúng chủng loại quy định cho từng loại CTRSH sau phân loại. Không để CTRSH sau phân loại vượt quá bề mặt của thiết bị chứa.

- Mua tem/thẻ dịch vụ tương ứng với dung tích của thiết bị chứa CTRSH sau phân loại theo đúng giá được chính quyền địa phương công bố.

- Chuyển tem/thẻ dịch vụ cho đơn vị thu gom CTRSH cho mỗi lần chuyển giao CTRSH; không tái sử dụng và kinh doanh tem/thẻ dịch vụ.

4.2.3. Quy trình kiểm soát nguồn thu

a) Chính quyền địa phương

- Công khai giá bán tem/thẻ dịch vụ CTRSH sau phân loại trên địa bàn. Tổ chức quản lý, theo dõi số lượng tem/thẻ dịch vụ phát hành, tem/thẻ dịch vụ đã bán và nguồn thu tương ứng.

- Khuyến khích ứng dụng công nghệ số (mã QR, mã vạch, phần mềm quản lý) để theo dõi tem/thẻ dịch vụ phát hành - tem/thẻ dịch vụ thu hồi - dòng tiền thu nộp; lưu trữ dữ liệu phục vụ kiểm tra, giám sát và quyết toán.

b) Đơn vị phân phối tem/thẻ dịch vụ

- Bán tem/thẻ dịch vụ cho hộ gia đình, cá nhân đúng giá do chính quyền địa phương công bố; thu và ghi nhận thông tin doanh thu (sổ tay hoặc phần mềm) từ bán tem/thẻ dịch vụ.

- Lập báo cáo và chuyển nộp toàn bộ số tiền thu được từ việc bán tem/thẻ dịch vụ cho hộ gia đình, cá nhân về ngân sách địa phương kèm bảng kê số lượng tem/thẻ dịch vụ đã bán theo tần suất do chính quyền địa phương quyết định.

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong đối chiếu, cung cấp chứng từ khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

c) Chủ nguồn thải (hộ gia đình, cá nhân)

Thanh toán đầy đủ kinh phí mua tem/thẻ dịch vụ theo mẫu và giá do chính quyền địa phương công bố.

d) Kiểm tra, giám sát và đối chiếu

- Chính quyền địa phương tổ chức đối chiếu định kỳ với các đơn vị liên quan; thực hiện công khai, minh bạch kết quả doanh thu từ tem/thẻ dịch vụ trên địa bàn.

- Tăng cường kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với đơn vị sản xuất, đơn vị phân phối tem/thẻ dịch vụ và đơn vị thu gom CTRSH nhằm phòng ngừa gian lận, thất thoát và đảm bảo nguồn thu đúng quy định.

4.3. Thu giá thông qua cân khối lượng chất thải

4.3.1. Hình thức thu giá thông qua cân khối lượng

Hình thức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân thông qua cân khối lượng CTRSH được thực hiện theo sơ đồ sau:



Ghi chú:

Dòng tiền : - . - . ➔

4.3.2. Quy trình quản lý khối lượng CTRSH

a) Chính quyền địa phương

- Hướng dẫn quy trình cân và xác nhận khối lượng CTRSH sau phân loại; hướng dẫn chủ nguồn thải quy trình bàn giao CTRSH sau phân loại cho đơn vị thu gom.

- Tổ chức quản lý số liệu về khối lượng CTRSH sau phân loại được thu gom tại từng hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn từ đơn vị thu gom. Lập sổ theo dõi khối lượng CTRSH sau phân loại từ hộ gia đình, cá nhân.

b) Đơn vị thu gom CTRSH

- Tiếp nhận, cân xác định khối lượng CTRSH sau phân loại; dữ liệu cân được ghi nhận (sổ hoặc phần mềm). Cân phải được hiệu chuẩn còn hiệu lực theo quy định của pháp luật về đo lường; có hiển thị kết quả để chủ nguồn thải quan sát trực tiếp.

- Bàn giao số liệu về khối lượng CTRSH đã thu gom từ hộ gia đình, cá nhân cho chính quyền địa phương và đơn vị thu giá dịch vụ CTRSH được chính quyền địa phương lựa chọn.

c) Đơn vị thu giá dịch vụ

- Tiếp nhận thông tin, số liệu về khối lượng CTRSH từ đơn vị thu gom đối với từng hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn.

- Lập sổ theo dõi khối lượng với đơn vị thu gom CTRSH, có xác nhận bằng văn bản.

d) Chủ nguồn thải (hộ gia đình, cá nhân)

Xác nhận khối lượng CTRSH với đơn vị thu gom cho từng lần chuyển giao. Trường hợp phát hiện sai lệch số liệu, có quyền yêu cầu ghi nhận lại kết quả ngay tại thời điểm cân.

4.3.3. Quy trình kiểm soát nguồn thu

a) Chính quyền địa phương

- Theo dõi dữ liệu thu - nộp - đối chiếu từ đơn vị thu gom CTRSH, đơn vị thu giá dịch vụ CTRSH; tổ chức công khai, minh bạch thông tin về khối lượng CTRSH, tổng số tiền thu giá dịch vụ từ hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn.

- Lưu trữ chứng từ, biên bản cân, bảng kê khối lượng CTRSH, số tiền thu được vào sổ ghi chép hoặc dữ liệu điện tử.

- Tổ chức kiểm tra hoạt động cân, thu giá dịch vụ CTRSH sau phân loại; xử lý nghiêm các trường hợp gian lận, sai lệch số liệu, vi phạm quy trình hoặc tự ý thu không đúng mức giá do UBND cấp xã công bố.

b) Đơn vị thu giá dịch vụ CTRSH

- Thu giá dịch vụ tương ứng với khối lượng CTRSH sau phân loại thực tế đã chuyển giao cho đơn vị thu gom đối với từng hộ gia đình, cá nhân và lập chứng từ hoặc biên nhận cho chủ nguồn thải.

- Chuyển nộp toàn bộ số tiền thu được từ hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn cho chính quyền địa phương theo tần suất do chính quyền địa phương quyết định, kèm bảng kê khối lượng CTRSH và số tiền đã thu tại từng chủ nguồn thải.

- Phối hợp cung cấp số liệu, chứng từ khi chính quyền địa phương yêu cầu phục vụ đối chiếu hoặc kiểm tra.

c) Chủ nguồn thải CTRSH

- Chi trả toàn bộ giá dịch vụ CTRSH cho đơn vị thu giá tương ứng với khối lượng CTRSH sau phân loại đã chuyển giao cho đơn vị thu gom, giá dịch vụ do chính quyền địa phương công bố.

- Kịp thời cung cấp thông tin khi cơ quan quản lý yêu cầu để phục vụ công tác giám sát, kiểm tra.

d) Kiểm tra, giám sát và đối chiếu

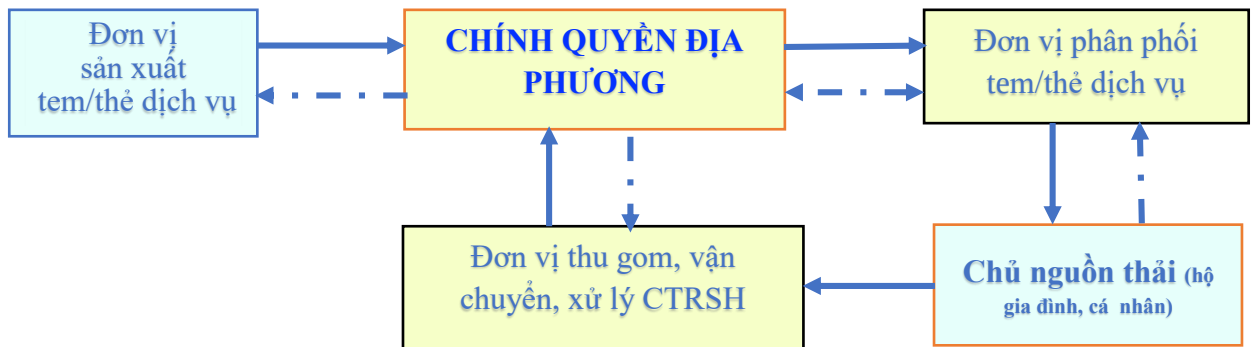
- Chính quyền địa phương định kỳ đối chiếu số liệu với đơn vị thu gom CTRSH sau phân loại và đơn vị thu giá dịch vụ CTRSH; công khai kết quả thu trên địa bàn.

- Khuyến khích áp dụng mã QR, phần mềm quản lý dữ liệu cân, biên nhận điện tử để nâng cao tính minh bạch, giảm nguy cơ gian lận trong quá trình cân và thu giá.

4.4. Thu giá theo phương pháp khác

4.4.1. Hình thức thu giá theo phương pháp khác

Hình thức thu giá theo phương pháp khác được áp dụng đối với chất thải công kênh (CTCK). Giá dịch vụ được xác định căn cứ đơn vị CTCK (m^3 hoặc kg hoặc cái) thực tế theo yêu cầu của chủ nguồn thải. Hình thức thu giá dịch vụ được thực hiện theo sơ đồ sau:



Ghi chú:

Dòng tem/thẻ/mã QR dịch vụ : —————→

Dòng tiền : - . - . - . →

4.4.2. Quy trình lưu thông tem/thẻ dịch vụ

a) Chính quyền địa phương

- Quyết định mẫu tem/thẻ/mã QR dịch vụ về màu sắc, ký hiệu, dấu hiệu nhận diện cho từng đơn vị CTCK và được công khai trên địa bàn.
- Nội dung khác thực hiện theo hướng dẫn tại mục a phần 4.2.2.

b) Đơn vị sản xuất tem/thẻ dịch vụ

- Thực hiện theo hướng dẫn tại mục b phần 4.2.2.

c) Đơn vị phân phối tem/thẻ dịch vụ

- Thực hiện theo hướng dẫn tại mục c phần 4.2.2.

d) Đơn vị thu gom CTCK

- Tiếp nhận, thu gom CTCK theo đúng tem/thẻ dịch vụ tương ứng với đơn vị tính CTCK và thu hồi tem/thẻ dịch vụ hợp lệ cho mỗi lần chuyển giao.
- Từ chối tiếp nhận CTCK nếu tem/thẻ dịch vụ không phù hợp với đơn vị tính CTCK tương ứng.

- Ghi nhận dữ liệu tem/thẻ thu hồi từ hộ gia đình, cá nhân bằng sổ tay hoặc phần mềm; tổng hợp và nộp số tem/thẻ dịch vụ về chính quyền địa phương định kỳ theo tần suất do chính quyền địa phương quyết định.

- Kịp thời phản ánh các trường hợp sử dụng tem/thẻ dịch vụ không đúng quy định cho chính quyền địa phương.

đ) Chủ nguồn thải (hộ gia đình, cá nhân)

- Mua tem/thẻ dịch vụ tương ứng với đơn vị tính CTCK theo đúng giá được chính quyền địa phương công bố.
- Chuyển tem/thẻ dịch vụ cho đơn vị thu gom CTCK cho mỗi lần chuyển giao; không tái sử dụng và kinh doanh tem/thẻ dịch vụ.

4.4.3. Quy trình quản lý và kiểm soát nguồn thu

a) Chính quyền địa phương

Thực hiện theo hướng dẫn tại mục a phần 4.2.3.

b) Đơn vị phân phối tem/thẻ dịch vụ

Thực hiện theo hướng dẫn tại mục b phần 4.2.3.

c Chủ nguồn thải (hộ gia đình, cá nhân)

Thực hiện theo hướng dẫn tại mục c phần 4.2.3.

d) Kiểm tra, giám sát và đối chiếu

Thực hiện theo hướng dẫn tại mục d phần 4.2.3.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

5.1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện việc thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH trên địa bàn theo hướng dẫn tại văn bản này; bảo đảm thống nhất, công khai, minh bạch và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

b) Ban hành khung giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH sau phân loại đối với hộ gia đình, cá nhân trên cơ sở tính đúng, tính đủ chi phí theo quy định của pháp luật về giá.

c) Bố trí kinh phí hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH sau phân loại theo mức hỗ trợ do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.

d) Rà soát, điều chỉnh chi phí dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH sau phân loại theo biến động chi phí và khối lượng CTRSH thực tế căn cứ vào điều kiện thực tiễn và yêu cầu quản lý.

đ) Tổng hợp, báo cáo định kỳ hằng năm kết quả thu giá dịch vụ CTRSH sau phân loại, khối lượng chất thải đã thu gom, xử lý và kết quả sử dụng nguồn thu, gửi về Bộ Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 31 tháng 12 hằng năm.

5.2. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức thực hiện thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH sau phân loại trên địa bàn theo các hình thức hướng dẫn này, bảo đảm công khai, minh bạch và thuận tiện cho người dân.

b) Công khai thông tin về mẫu bao bì, thiết bị chứa CTRSH sau phân loại, tem/thẻ dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH sau phân loại, đơn vị phân phối, giá bán để người dân biết và thực hiện.

c) Ký hợp đồng với các đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH sau phân loại theo quyết định của UBND cấp tỉnh, đơn vị cung ứng bao bì, thiết bị, tem/thẻ dịch vụ; theo dõi việc thực hiện, quản lý, kiểm soát nguồn thu và quyết toán theo quy định.

d) Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH sau phân loại; xử lý nghiêm các trường hợp gian lận, thu giá không đúng quy định trong quá trình thực hiện.

đ) Ứng dụng công nghệ thông tin (mã QR, phần mềm quản lý, biên nhận điện tử...) trong quản lý dòng chất thải, dòng tiền và dữ liệu thu nộp; khuyến khích người dân thanh toán không dùng tiền mặt.

e) Định kỳ hằng quý, hằng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, theo dõi.

5.3. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan

a) Đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH sau phân loại có trách nhiệm thực hiện đúng quy trình kỹ thuật, lịch trình thu gom; bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường; phối hợp cung cấp đầy đủ chứng từ, dữ liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát.

b) Đơn vị sản xuất, phân phối bao bì, thiết bị chứa, tem/thẻ dịch vụ thực hiện đúng mẫu, số lượng, chất lượng, giá bán do chính quyền địa phương công bố; không tự ý phát hành, lưu thông trái quy định.

c) Đơn vị thu giá dịch vụ thực hiện thu theo mức giá do chính quyền quy định và theo dữ liệu khối lượng/thể tích được xác nhận. Lập, quản lý chứng từ, biên nhận và tổng hợp số liệu thu theo hướng dẫn của chính quyền địa phương. Định kỳ đối chiếu dữ liệu với đơn vị thu gom CTRSH và chính quyền địa phương; bảo đảm công khai, minh bạch. Chuyển nộp đầy đủ số tiền thu được cho chính quyền địa phương theo tần suất quy định. Phối hợp cung cấp thông tin, chứng từ khi cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, giám sát.

d) Các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp với UBND các cấp trong công tác tuyên truyền, giám sát cộng đồng, vận động người dân thực hiện phân loại CTRSH tại hộ gia đình, cá nhân và sử dụng bao bì, thiết bị chứa, tem/thẻ dịch vụ đúng quy định của chính quyền địa phương.

Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc hoặc vượt quá thẩm quyền, đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố kịp thời phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Môi trường để được hướng dẫn hoặc xem xét điều chỉnh, bảo đảm việc thực hiện thống nhất, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đơn vị thuộc Bộ NN&MT;
- Sở NN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cổng thông tin điện tử của Bộ NN&MT;
- Lưu VT, MT, HL.

BỘ TRƯỞNG

Trần Đức Thắng

Phụ lục 1
BẢNG THAM KHẢO KHỐI LƯỢNG CHẤT THẢI CỒNG KÈNH
(Ban hành kèm theo Công văn số /BNNMT-MT ngày tháng năm 2025
của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Tên/loại chất thải cồng kênh	Kích thước (m ³ /cái)	Khối lượng (kg/cái)	Nguồn số liệu
I	Giường			
1	Giường đôi bằng gỗ	1,8 ÷ 2,2	70 ÷ 120	Công bố của nhà sản xuất
2	Giường đơn bằng gỗ	1,0 ÷ 1,4	45 ÷ 70	Công bố của nhà sản xuất
3	Giường đôi bằng nhựa	1,6 ÷ 2,0	45 ÷ 65	Công bố của nhà sản xuất
4	Giường đơn bằng nhựa	0,9 ÷ 1,2	25 ÷ 40	Công bố của nhà sản xuất
II	Đệm			
5	Đệm đôi	0,8 ÷ 1,0	20 ÷ 40	Công bố của nhà sản xuất
6	Đệm đơn	0,4 ÷ 0,6	10 ÷ 20	Công bố của nhà sản xuất
III	Tủ			
7	Tủ gỗ loại lớn	1,8 ÷ 2,5	80 ÷ 120	Công bố của nhà sản xuất
8	Tủ gỗ loại trung	1,2 ÷ 1,6	50 ÷ 75	Công bố của nhà sản xuất
9	Tủ gỗ loại nhỏ	0,6 ÷ 1,0	30 ÷ 45	Công bố của nhà sản xuất
10	Tủ sắt loại lớn	1,6 ÷ 2,2	55 ÷ 75	Công bố của nhà sản xuất
11	Tủ sắt loại trung	1,0 ÷ 1,4	35 ÷ 50	Công bố của nhà sản xuất
12	Tủ sắt loại nhỏ	0,5 ÷ 0,8	20 ÷ 30	Công bố của nhà sản xuất
13	Tủ nhựa loại lớn	0,8 ÷ 1,5	20 ÷ 35	Công bố của nhà sản xuất
14	Tủ nhựa loại trung	0,5 ÷ 1,0	12 ÷ 20	Công bố của nhà sản xuất
15	Tủ nhựa loại nhỏ	0,3 ÷ 0,5	8 ÷ 12	Công bố của nhà sản xuất
IV	Bàn			
16	Bàn gỗ loại to	1,2 ÷ 1,8	40 ÷ 70	Công bố của nhà sản xuất
17	Bàn gỗ loại trung	0,8 ÷ 1,2	25 ÷ 40	Công bố của nhà sản xuất
18	Bàn gỗ loại nhỏ	0,4 ÷ 0,7	12 ÷ 25	Công bố của nhà sản xuất
19	Bàn đá loại to	1,0 ÷ 1,6	80 ÷ 150	Công bố của nhà sản xuất
20	Bàn đá loại trung	0,6 ÷ 1,0	50 ÷ 90	Công bố của nhà sản xuất
21	Bàn đá loại nhỏ	0,3 ÷ 0,5	30 ÷ 55	Công bố của nhà sản xuất
V	Ghế			
22	Ghế sofa loại to (3–4 chỗ)	1,4 ÷ 2,2	60 ÷ 90	Công bố của nhà sản xuất
23	Ghế sofa loại trung (2–3 chỗ)	1,0 ÷ 1,4	40 ÷ 60	Công bố của nhà sản xuất
24	Ghế sofa loại nhỏ (1–2 chỗ)	0,6 ÷ 1,0	20 ÷ 35	Công bố của nhà sản xuất
VI	CTCK khác			
25	Vật dụng tương tự khác tương ứng với CTCK tại các mục nêu trên			Công bố của nhà sản xuất